

Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ

L, ngày 04 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Nà B, phường Tân P, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố Nà B, phường Tân P, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về việc nuôi con:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến T có 01 con chung là Nguyễn Hương G, sinh ngày 19/02/2008. Chị H và anh T thỏa thuận:

+ Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 19/02/2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Tiến T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh Nguyễn Tiến T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến T mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay anh T số tiền án phí mà anh T phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh T nhất trí để chị H nộp thay số tiền án phí 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000204 ngày 17 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – L, nay 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H được trả lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 – L;
- Phòng THADS khu vực 1 – L;
- UBND phường Tân P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết